

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Danh mục các nhiệm vụ, dự án ưu tiên  
về chuyển đổi số năm 2022**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 03/8/2021 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Kế hoạch số 811/KH-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bắc Kạn năm 2022;*

*Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 17/TTr-STTTT ngày 24/3/2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các nhiệm vụ, dự án ưu tiên về chuyển đổi số năm 2022 (bao gồm phụ lục 1 và phụ lục 2).

**Điều 2.** Căn cứ các nhiệm vụ, dự án được phân công tại Danh mục, Giám đốc/Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh có trách nhiệm tham mưu, chỉ đạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Như Điều 3 (t/h);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, LĐVP (Ô. Nguyễn);
- Lưu: VT, Thăng, Việt, Nhung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**

**PHỤ LỤC 1**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022**  
**SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Tổng kinh phí của nhiệm vụ dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2022				Ghi chú
						Kinh phí đã bố trí tại QĐ 2388/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	Kinh phí dự kiến bố trí theo Quyết định 2733/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	Kinh phí dự kiến bổ sung trong năm 2022	Tổng cộng	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>73.512</b>			<b>2.750</b>	<b>17.854</b>	<b>11.500</b>	<b>32.104</b>	
<b>I</b>	<b>SỬ DỤNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG</b>		<b>6.500</b>					<b>6500</b>	<b>6.500</b>	
1	Xây dựng Hệ thống thông tin kinh tế, xã hội tỉnh Bắc Kạn	Phần mềm báo cáo các chỉ tiêu kinh tế xã hội phục vụ cho công tác tổng hợp số liệu báo cáo kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh được thống nhất	6.500	Sở Thông tin và Truyền thông	2022	0	0	6500	6.500	
<b>II</b>	<b>SỬ DỤNG NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP NGÂN SÁCH TỈNH</b>		<b>67.012</b>			<b>2.750</b>	<b>17.854</b>	<b>5.000</b>	<b>25.604</b>	
1	Xây dựng “Hệ thống Thông tin dữ liệu về công tác Dân tộc”	Xây dựng Hệ thống Thông tin dữ liệu về công tác dân tộc để tổng hợp, khai thác cơ sở dữ liệu về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Đồng thời cập nhật các dữ liệu khác sẵn có tích hợp với dữ liệu của Ủy ban Dân tộc thành một hệ thống dữ liệu chuyên dùng, thống nhất trong toàn quốc về công tác dân tộc.	2.500	Ban Dân tộc tỉnh	2022	0	500	0	500	
2	Xây dựng hệ thống quản lý ngân sách cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp 3 cấp tỉnh Bắc Kạn, hạng mục: Xây dựng hệ thống thông tin tiền lương các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách trên địa bàn tỉnh	Xây dựng hệ thống quản lý ngân sách cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp 3 cấp tỉnh Bắc Kạn dự kiến gồm .... Hạng mục, trong đó năm 2022 thực hiện Xây dựng hệ thống thông tin tiền lương các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn <i>(tổng kinh phí hạng mục Xây dựng hệ thống thông tin tiền lương các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn: 5.382 triệu đồng).</i>	5.382	Sở Tài chính	2022	1.500	0	1.800	3.300	

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Tổng kinh phí của nhiệm vụ dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2022				Ghi chú
						Kinh phí đã bố trí tại QĐ 2388/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	Kinh phí dự kiến bố trí theo Quyết định 2733/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	Kinh phí dự kiến bổ sung trong năm 2022	Tổng cộng	
3	Thực hiện triển khai thí điểm bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn	Triển khai Hệ thống Bệnh án điện tử tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, thực hiện kết nối, quản lý, lưu trữ, truyền hình ảnh y khoa (PACS) và kết quả xét nghiệm (LIS) với hồ sơ bệnh án, tiến tới triển khai đồng bộ bệnh án điện tử trên hệ thống phần mềm và đồng bộ trong toàn Ngành Y tế. Số hóa hồ sơ bệnh án điện tử bao gồm hồ sơ bệnh án nội trú, hồ sơ bệnh án ngoại trú theo quy định của Bộ Y tế từ bản giấy lên bản điện tử cho hồ sơ phát sinh từ khi triển khai hệ thống.	1.000	Sở Y tế	2022	600	0	0	600	Đề xuất sử dụng Quỹ Phát triển hoạt động của đơn vị
4	Triển khai hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC) và Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn	Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh	10.000	Văn phòng UBND tỉnh	2021-2026	0	1.000	0	1.000	
5	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Công thương tỉnh Bắc Kạn	Xây dựng CSDL ngành công thương tỉnh gồm các lĩnh vực: - Số hóa các dữ liệu về hoạt động sản xuất lĩnh vực công nghiệp...; - CSDL số để đánh giá nhu cầu tiêu thụ các loại năng lượng (điện, năng lượng tái tạo, xăng dầu, than, LPG...), phân loại nhu cầu tiêu thụ năng lượng theo lĩnh vực (công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải, chiếu sáng, ...) phục vụ công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng như: Xác định mức tiêu thụ theo từng lĩnh vực, so sánh, đánh giá với tiêu chuẩn, quy chuẩn, làm cơ sở dự báo, tổng hợp báo cáo, xây dựng kế hoạch cho các năm tiếp.	3.500	Sở Công Thương	2022	0	2.500	0	2.500	
6	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại năm 2022	Thuê chuyên gia đánh giá hiện trạng và năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong Xúc tiến thương mại cho Sở, ban, ngành, doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; Khảo sát, xây dựng các tiêu chí, thống kê, báo cáo, đánh giá tình hình hoạt động xúc tiến thương mại số; Tổ chức Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cộng đồng; Tập huấn Nâng cao năng lực về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong Xúc tiến thương mại; Xây dựng CSDL.	2.130		2022 – 2025	0	348	0	348	

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Tổng kinh phí của nhiệm vụ dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2022				Ghi chú
						Kinh phí đã bố trí tại QĐ 2388/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	Kinh phí dự kiến bố trí theo Quyết định 2733/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	Kinh phí dự kiến bổ sung trong năm 2022	Tổng cộng	
7	Xây dựng mạng diện rộng WAN của tỉnh	Đầu tư hệ thống thiết bị, kết nối hình thành mạng diện rộng WAN của tỉnh trên cơ sở kết nối mạng LAN của các đơn vị, địa phương trên đường truyền số liệu chuyên dùng; quản lý hệ thống mạng tập trung	8.000	Sở Thông tin và Truyền thông	2022-2025	150	2.500	0	2.650	
8	Triển khai Trung tâm giám sát và điều hành an toàn thông tin mạng (SOC)	Xây dựng hệ thống thiết bị, giải pháp kỹ thuật công nghệ hiện đại để thực hiện giám sát và điều hành an toàn thông tin mạng của tỉnh; kết nối, chia sẻ thông tin với trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia.	10.000		2022-2025	150	2.500	0	2.650	
9	Xây dựng hệ thống quản lý, đánh giá chỉ số Chuyên đổi số (PDTI) của tỉnh	Tổng hợp, đánh giá chỉ số PDTI của tỉnh, đáp ứng tiêu chí đánh giá chỉ số DTI quốc gia, hình thành CSDL về chuyển đổi số của tỉnh, giúp lãnh đạo tỉnh nắm bắt được các vấn đề tồn đọng về chuyển đổi số của tỉnh để kịp thời tháo gỡ và chỉ đạo điều hành. Chỉ số chuyển đổi số được đánh giá trên 3 trụ cột: Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số. Quy mô: Triển khai toàn tỉnh (3 cấp). Nội dung: Xây dựng được bộ tiêu chí xác định Chỉ số chuyển đổi số của các đơn vị trong tỉnh.	3.500		2022	0	2.600	0	2.600	
10	Xây dựng Hệ thống quản lý dữ liệu điện tử hồ sơ giải quyết TTHC	Mục tiêu: Lấy người dùng làm trung tâm để xây dựng hệ thống hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện các TTHC nhanh, hiệu quả chính xác trong việc xác thực văn bản, giấy tờ khi làm TTHC. Quy mô: Xây dựng hệ thống quản lý quản lý dữ liệu điện tử thực hiện TTHC theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và Quyết định 468/QĐ-Ttg ngày 27/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	3.000		2022 - 2025	150	800	0	950	
11	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên thiết bị di động	Xây dựng ứng dụng di động cho hệ thống dịch vụ công của tỉnh, phục vụ nhu cầu của công dân, doanh nghiệp cũng như lãnh đạo, cán bộ, chuyên viên các đơn vị, tạo thuận tiện hơn trong việc quản lý, điều hành. Triển khai ứng dụng di động trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến; Đào tạo, hướng dẫn và tuyên truyền việc khai thác	3.200		2022-2025	200	600	0	800	

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Tổng kinh phí của nhiệm vụ dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2022				Ghi chú
						Kinh phí đã bố trí tại QĐ 2388/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	Kinh phí dự kiến bố trí theo Quyết định 2733/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	Kinh phí dự kiến bổ sung trong năm 2022	Tổng cộng	
12	Thuê Hệ thống phần mềm tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.	Thuê hệ thống phần mềm tuyển sinh đầu cấp trực tuyến để thực hiện việc đăng ký, xét duyệt tuyển sinh hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống phần mềm quản lý trường học cho toàn bộ các cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh	1.000	Sở Giáo dục và Đào tạo	2022-2025	0	0	500	500	
13	Xây dựng, hoàn thiện và chuẩn hóa CSDL ngành, số hóa các dữ liệu chuyên ngành giáo dục đào tạo.	Xây dựng và chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT, sẵn sàng kết nối liên thông với các hệ thống cơ sở dữ liệu khác. Thực hiện việc số hóa dữ liệu toàn ngành, quản lý dữ liệu ngành giáo dục trên môi trường số.	1.500		2022	0	0	1.000	1.000	
14	Thuê Hệ thống quản lý học tập, thi, kiểm tra đánh giá trực tuyến (LMS)	Thuê hệ thống quản lý học tập trên môi trường mạng, triển khai song song giữa học trực tiếp và trực tuyến, đa dạng hóa và từng bước áp dụng các hình thức thi, kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Quy mô: các trường Tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông trên toàn tỉnh	1.000		2022-2025	0	0	500	500	
15	Quản lý, giám sát quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Kạn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên nền tảng GIS của hệ thống cung cấp thông tin quy hoạch hiện có, nâng cấp và bổ sung các ứng dụng viễn thám, ảnh viễn thám đa thời gian nhằm phân tích tự động, cung cấp thông tin khách quan, trực quan về thực trạng biến đổi, giúp phát hiện sớm và xử lý kịp thời các vi phạm quy hoạch sử dụng đất, vi phạm trật tự xây dựng đô thị; đồng thời đưa ra các cảnh báo, dự báo khách quan về xu hướng phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Nâng cấp, bổ sung các ứng dụng quản lý cấp phép XD, quản lý hồ sơ cấp phép XD, hồ sơ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu đối với các công trình thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Xây dựng, dần hình thành cơ sở dữ liệu khép kín, phục vụ không chỉ nhu cầu quản lý mà còn các yêu cầu vận hành, bảo dưỡng công trình về sau.</li> <li>- Nâng cấp máy chủ cloudy server về cấu hình và dung lượng lưu trữ.</li> </ul>	1.800	Sở Xây dựng	2022	0	1.000	0	1.000	

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Tổng kinh phí của nhiệm vụ dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2022				Ghi chú
						Kinh phí đã bố trí tại QĐ 2388/QĐ-UBND ngày 08/12/2021	Kinh phí dự kiến bố trí theo Quyết định 2733/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	Kinh phí dự kiến bổ sung trong năm 2022	Tổng cộng	
16	Xây dựng và triển khai hệ thống “Quản lý Giáo dục nghề nghiệp – Đào tạo nghề”	Xây dựng và triển khai hệ thống “Quản lý Lao động – Việc làm” phục vụ hoạt động quản lý về lao động, việc làm trên địa bàn tỉnh.	2.500	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	2022	0	806	0	806	
17	Xây dựng hệ thống quản lý CSDL Khoáng sản	Đầu tư hệ thống phần mềm để thu thập, quản lý, giám sát hoạt động khai khoáng sử dụng Tài nguyên khoáng sản ở địa phương	3.000	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022-2025	0	700	1.200	1.900	
18	Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý khoa học và công nghệ tỉnh	Tổng hợp và xây dựng một hệ thống CSDL bảo đảm cập nhật đầy đủ, chính xác, tập trung thống nhất thông tin về khoa học công nghệ của tỉnh, hình thành CSDL KH&CN trên phạm vi tỉnh, phục vụ hiệu quả cho các mục đích khai thác khác nhau; Phù hợp với hoạt động nghiệp vụ trong ngành KH&CN; Hỗ trợ cán bộ trong tác nghiệp chuyên ngành, cung cấp thông tin chính xác kịp thời, giảm thời gian giải quyết công việc thủ công; Giúp lãnh đạo đơn vị kiểm soát và có được nhanh nhất các thông tin thống kê, tổng hợp chuyên ngành ... thuộc lĩnh vực KH&CN.	4.000	Sở Khoa học và Công nghệ	2022	0	2.000	0	2.000	

**PHỤ LỤC 2**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2022 SỬ DỤNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn)*

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô đầu tư	Tổng kinh phí	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện	Kinh phí năm 2022	Ghi chú
1	Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hỗ trợ tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh.</li> <li>- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng công nghệ, ứng dụng các giải pháp trên nền tảng số; thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi mô hình kinh doanh.</li> <li>- Hỗ trợ tư vấn đăng ký bảo hộ, khai thác và ứng dụng tài sản trí tuệ của DNNVV.</li> </ul>	12.600	Sở KHĐT	2022 - 2025	1.000	Bộ KHĐT cấp kinh phí năm 2022 tại CV 352/BKHĐT-PTDN ngày 18/01/2022
2	Hỗ trợ tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa	Hỗ trợ tư vấn toàn diện về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và nội dung khác. Sử dụng dịch vụ tư vấn thông qua mạng lưới tư vấn viên	5.400		2022 - 2025	1.000	
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>18.000</b>			<b>2.000</b>	